

Số: /KH-MNDDTD

Quận 7, ngày 09 tháng 10 năm 2024

**KẾ HOẠCH**  
**CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC**  
**Năm học 2024– 2025**

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

1. Xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục để thực hiện trong năm học 2024-2025 nhằm đưa ra các giải pháp phát huy điểm mạnh, khắc phục điểm yếu, từng bước nâng cao chất lượng giáo dục.

2. Kế hoạch phải cụ thể, khả thi, phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và địa phương.

Xác định trường mầm non đáp ứng mục tiêu giáo dục trong từng giai đoạn; lập kế hoạch cải tiến chất lượng, duy trì và nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường.

3. Khuyến khích đầu tư và huy động các nguồn lực cho giáo dục, góp phần tạo điều kiện đảm bảo cho nhà trường không ngừng nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục; đề cơ quan quản lý nhà nước đánh giá, công nhận hoặc không công nhận trường mầm non đạt đạt kiểm định chất lượng giáo dục.

**II. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH**

1. Báo cáo tự đánh giá (giai đoạn từ năm học 2023 -2024 của Trường).

2. Các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản hướng dẫn hiện hành.

Căn cứ nội dung báo cáo tự đánh giá là tiêu chuẩn đánh giá trường mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 19/2018/TT- BGDĐT và các tài liệu hướng dẫn.

4. Kết quả thực hiện cải tiến chất lượng của nhà trường đã đạt được trong năm học 2024 – 2025.

5. Chủ trương, định hướng, giải pháp trọng tâm của địa phương, ngành và nhà trường.

Hoàn tất viết báo cáo tự đánh giá, thu thập minh chứng, lưu trữ sắp xếp minh chứng theo đúng mã hóa.

**III. NỘI DUNG KẾ HOẠCH CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC**

| TT | Tiêu chuẩn, tiêu chí | Kết quả cần đạt (so với hiện trạng) | Công việc/giải pháp cần | Chủ trì và phối | Thời gian thực hiện | Dự kiến kinh phí | Điều kiện hỗ trợ | Ghi chú |
|----|----------------------|-------------------------------------|-------------------------|-----------------|---------------------|------------------|------------------|---------|
|----|----------------------|-------------------------------------|-------------------------|-----------------|---------------------|------------------|------------------|---------|

|                    |  |                     | <b>thực hiện</b>                               | <b>hợp thực hiện</b>                 | <b>và hoàn thành</b>                |  | <b>khác</b> |  |
|--------------------|--|---------------------|--|--------------------------------------|-------------------------------------|--|-------------|--|
| <b>MỨC 1, 2, 3</b> |  |                     |  |                                      |                                     |  |             |  |
| 1                  | <b>Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường</b> |                     |  |                                      |                                     |  |             |  |
|                    | Tiêu chí 1.1                                       | Hồ sơ               | Kế hoạch chiến lược                            | Đề xuất xây dựng kế hoạch hoàn chỉnh | Từ tháng 9/2024<br>Đến tháng 5/2025 |  |             |  |
|                    | Tiêu chí 1.2                                       | Hồ sơ               | Vạch định các nội dung đề xuất Hội đồng trường | Hội đồng trường                      | Từ tháng 9/2024<br>Đến tháng 5/2025 |  |             |  |
|                    | Tiêu chí 1.3                                       | Hồ sơ 5 năm         | Số liệu và quyết định công nhận                | BGH                                  | Từ tháng 9/2024<br>Đến tháng 5/2025 |  |             |  |
|                    | Tiêu chí 1.4                                       | Hồ sơ 5 năm nhân sự | Hồ sơ lưu trữ, kế hoạch tổ Khôi                | Nhân viên văn thư-tuyển sinh         | Từ tháng 9/2024<br>Đến tháng 5/2025 |  |             |  |
|                    | Tiêu chí 1.5                                       | Số liệu trẻ         | Hồ sơ lưu trữ, danh sách,                      | Nhân viên văn                        | Từ tháng 9/2024<br>Đến              |  |             |  |

|   |   |  |  |  |  |  |                       |  |
|---|---|--|--|--|--|--|-----------------------|--|
|   |   |  |  | thư,tuy<br>ễn sinh                           | tháng<br>5/2025                              |  |                       |  |
|   | Tiêu<br>chí 1.6   | Báo cáo số<br>liệu quyết<br>toàn, cập nhật<br>tài sản                                      | Hồ sơ lưu<br>trữ công<br>tác quản lý<br>tài chính,<br>tải sản                | Nhân<br>viên<br>Kế<br>toán                   | Từ tháng<br>9/2024<br>Đến<br>tháng<br>5/2025 |  | Kế toán               |  |
|   | Tiêu<br>chí 1.7   | Kế hoạch<br>phân công<br>nhân sự   | Hồ sơ<br>CB,GV,NV  | Nhân<br>viên<br>Văn<br>thư,<br>tuyển<br>sinh | Từ tháng<br>9/2024<br>Đến<br>tháng<br>5/2025 |  |                       |  |
|   | Tiêu<br>chí 1.8   | Kế hoạch bồi<br>dưỡng, đội<br>ngũ,<br>UDCNTT   | Kế hoạch,<br>báo cáo,<br>hình ảnh  | Nhân<br>viên<br>Văn<br>thư,tuy<br>ễn sinh    | Từ tháng<br>9/2024<br>Đến<br>tháng<br>5/2025 |  | Phó<br>Hiệu<br>trưởng |  |
|   | Tiêu<br>chí 1.9   | Hồ sơ quy<br>chế dân chủ,<br>Hội nghị<br>CB,VC,<br>người lao<br>động                       | Biên bản<br>họp  | Nhân<br>viên<br>Văn<br>thư                   | Từ tháng<br>9/2024<br>Đến<br>tháng<br>5/2025 |  |                       |  |
|   | Tiêu<br>chí<br>1.10   | Hồ sơ quy<br>can toàn<br>trường họ chế<br>dân chủ, Hội<br>nghị CB,VC,<br>người lao<br>động | Ký kết quy<br>chế phối<br>họp<br>ANTT- an<br>toàn trường<br>học, hình<br>ảnh | Nhân<br>viên y<br>tế                         | Từ tháng<br>9/2024<br>Đến<br>tháng<br>5/2025 |  |                       |  |
| 2 | <b>Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý,<br/>giáo viên, nhân viên</b> |  |  |  |  |  |                       |  |
|   | Tiêu<br>chí 2.1   | Kế hoạch<br>tham gia khóa  | Tham gia<br>các lớp học  | Phó<br>Hiệu                                  | Từ tháng<br>9/2024                           |  | Phó<br>Hiệu           |  |

|   |   |                                  |  |             |                                     |         |                   |  |
|---|---|----------------------------------|--|-------------|-------------------------------------|---------|-------------------|--|
|   |   | học                              | theo điều kiện và chức danh đang công tác      | trưởng      | Đến tháng 5/2025                    |         | trưởng, giáo viên |  |
|   | Tiêu chí 2.2  | Kế hoạch tham gia khóa học       | Hoàn thành lớp nâng chuẩn ĐHSP                 | Giáo viên   | Từ tháng 9/2024<br>Đến tháng 5/2025 |         | Giáo viên         |  |
|   | Tiêu chí 2.3  | Kế hoạch tham gia khóa học       | Hoàn thành lớp bồi dưỡng sơ cấp                | Nhân viên   | Từ tháng 9/2024<br>Đến tháng 5/2025 |         | Phó Hiệu trưởng   |  |
|   | Tiêu chí 2.4  | Kế hoạch tham gia khóa học       | Hoàn thành lớp bồi dưỡng sơ cấp                | Nhân viên   | Từ tháng 9/2024<br>Đến tháng 5/2025 |         |                   |  |
| 3 | <b>Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học</b> |                                  |  |             |                                     |         |                   |  |
|   | Tiêu chí 3.1  | Kế hoạch sửa chữa cơ sở vật chất | Kế hoạch hạ sĩ số bình quân trên 1 trẻ, bản vẽ | Hiệu trưởng | Từ tháng 9/2024<br>Đến tháng 5/2025 |         | Kế toán           |  |
|   | Tiêu chí 3.2  | Các phòng học                    | Kế hoạch cải tạo sửa chữa                      | Hiệu trưởng | Từ tháng 9/2024<br>Đến tháng 5/2025 | Kế toán |                   |  |
|   | Tiêu chí 3.3  | Các khối hành chính              | Hình ảnh làm việc                              | Nhân viên   | Từ tháng 9/2024                     |         |                   |  |

|   |  |   |                                       |                 |                                     |  |  |  |
|---|--|---|---------------------------------------|-----------------|-------------------------------------|--|--|--|
|   |  |   |                                       | văn thư         | Đến tháng 5/2025                    |  |  |  |
|   | Tiêu chí 3.4   | Các khối phòng ăn   | Hình ảnh                              | Phó Hiệu trưởng | Từ tháng 9/2024<br>Đến tháng 5/2025 |  |  |  |
|   | Tiêu chí 3.5   | Kế hoạch mua sắm đồ dùng, đồ chơi                         | Đề xuất danh sách của các lớp         | Phó Hiệu trưởng | Từ tháng 9/2024<br>Đến tháng 5/2025 |  |  |  |
|   | Tiêu chí 3.6   | Kế hoạch sửa chữa nhà vệ sinh                             | Đề xuất sửa chữa thay mới kịp thời    | Phó Hiệu trưởng | Từ tháng 9/2024<br>Đến tháng 5/2025 |  |  |  |
| 4 | <b>Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội</b>             |   |                                       |                 |                                     |  |  |  |
|   | Tiêu chí 4.1   | Kế hoạch họp Ban đại diện, quy chế phối hợp               | Công trình, hình ảnh họp ban đại diện | Hiệu trưởng     | Từ tháng 9/2024<br>Đến tháng 5/2025 |  |  |  |
|   | Tiêu chí 4.2   | Kế hoạch thực hiện và tham mưu với chính quyền địa phương | Biên bản, hình ảnh                    | Hiệu trưởng     | Từ tháng 9/2024<br>Đến tháng 5/2025 |  |  |  |
| 5 | <b>Tiêu chuẩn 5: Hoạt động và kết quả nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ</b> |   |                                       |                 |                                     |  |  |  |
|   | Tiêu   | Kế hoạch  | Giáo án, và                           | Phó             | Từ tháng                            |  |  |  |

|  |              |   |                                |                 |                                     |  |  |  |
|--|--------------|---|--------------------------------|-----------------|-------------------------------------|--|--|--|
|  | chí 5.1      | năm học, kế hoạch MindManager                 | hình ảnh tổ chức các hoạt động | Hiệu trưởng     | 9/2024<br>Đến tháng 5/2025          |  |  |  |
|  | Tiêu chí 5.2 | Kế hoạch hoạt động lễ hội, sự kiện            | Hình ảnh                       | Phó Hiệu trưởng | Từ tháng 9/2024<br>Đến tháng 5/2025 |  |  |  |
|  | Tiêu chí 5.3 | Kế hoạch chăm sóc nuôi dưỡng, phương án       | Hình ảnh, số liệu báo cáo      | Phó Hiệu trưởng | Từ tháng 9/2024<br>Đến tháng 5/2025 |  |  |  |
|  | Mức 4        |   |                                |                 |                                     |  |  |  |
|  | Tiêu chí 1   | Trường chưa có tiêu chuẩn, tiêu chí đạt mức 4 |                                |                 |                                     |  |  |  |
|  | Tiêu chí 2   |   |                                |                 |                                     |  |  |  |

## VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

### 1. Hiệu trưởng - Chủ tịch Hội đồng tự đánh giá

Thành phần Hội đồng tự đánh giá

#### DANH SÁCH THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ

(Kèm theo Quyết định số 36/QĐ-MNDTD ngày 09 tháng 10 năm 2024)

| TT | Họ và tên          | Chức danh, chức vụ      | Nhiệm vụ              |
|----|--------------------|-------------------------|-----------------------|
| 01 | Trần Thị Thùy Linh | Hiệu trưởng             | Chủ tịch hội đồng     |
| 02 | Trịnh Thị Thương   | Phó Hiệu trưởng         | Phó Chủ tịch hội đồng |
| 03 | Văng Kim Phượng    | Tổ trưởng Khối nhà trẻ  | Ủy viên hội đồng      |
| 04 | Huỳnh Thị Bé Huệ   | Tổ trưởng Khối mẫu giáo | Ủy viên hội đồng      |

|    |                    |                           |                  |
|----|--------------------|---------------------------|------------------|
| 05 | Lê Thị Phương Dung | Tổ trưởng<br>tổ Văn phòng | Ủy viên hội đồng |
| 06 | Lê Thị Cẩm Vân     | Tuyển sinh                | Ủy viên hội đồng |
| 07 | Nguyễn Ngọc Thủy   | Y tế                      | Ủy viên hội đồng |

- Hiệu trưởng triển khai kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục đến tất cả cán bộ, giáo viên, nhân viên và Hội đồng trường và các cá nhân được phân công.

- Tiếp tục tuyên truyền, quán triệt sâu rộng trong cán bộ, giáo viên, nhân viên và phụ huynh học sinh; đồng thời xây dựng kế hoạch thực hiện cụ thể từng tiêu chí trong các tiêu chuẩn, cuối năm học có đánh giá, nhận xét, rút kinh nghiệm việc thực hiện; tiếp tục tham mưu với các cấp lãnh đạo để sửa chữa cơ sở vật chất được hoàn thiện hơn.

- Hiệu trưởng phụ trách chung, đồng thời thực hiện tổ chức đánh giá kết quả thực hiện trong năm học.

## **2. Các thành viên của Hội đồng tự đánh giá**

Phó hiệu trưởng phụ trách các nội dung về chuyên môn như: thực hiện chương trình giáo dục, chất lượng giáo dục, sinh hoạt chuyên môn của trường của tổ khối, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho giáo viên...theo kế hoạch cải tiến chất lượng.

Tổ trưởng chuyên môn thực hiện nội dung cải tiến về sinh hoạt chuyên môn của tổ theo quy định.

### *Phân công thực hiện nhiệm vụ*

#### a) Nhóm thư ký:

- Phân tích tiêu chí, tìm minh chứng cho từng tiêu chí.
- Phân loại và mã hoá các minh chứng thu được.
- Lập bảng Danh mục mã minh chứng.

b) Các nhóm công tác, cá nhân (Có thể bao gồm: các thành viên trong Hội đồng TĐG, cán bộ, giáo viên, nhân viên,...)

**3. Tổ Giám sát kế hoạch cải tiến chất lượng** (báo cáo định kỳ và kiến nghị dựa trên kết quả giám sát).

Cuối mỗi năm học (tháng 5/2025) tổ chức đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng và báo cáo về Phòng GD&ĐT, đồng thời bổ sung kế hoạch cải tiến chất lượng cụ thể trong năm học 2024-2025.

#### **4. Cán bộ, giáo viên, nhân viên của trường**

- Thực hiện các nhiệm vụ được phân công theo yêu cầu của Chủ tịch hội đồng TĐG và các thành viên Hội đồng tự đánh giá.

- Tham gia giám sát kế hoạch cải tiến chất lượng của nhà trường theo đúng tiến độ.

- Giáo viên, nhân viên tiếp tục nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ trong nhà trường; Luôn tạo cảnh quang môi trường sạch đẹp, tổ chức trẻ học tập, vui chơi và được trải nghiệm; Hoàn thành các hồ sơ sổ sách theo quy định.

- Trường Mầm non Dâu Tây Đỏ xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng năm học 2024-2025.

#### ***Nơi nhận:***

- PGDD (để b/c);
- Lưu: VT.

**HIỆU TRƯỞNG**



**Trần Thị Thùy Linh**